

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Tân, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1981. ĐKTT: Thôn NS 1, xã ĐP, huyện ĐB, tỉnh QN. Tạm trú: Tổ 01, ấp MT C, xã MT, huyện BT, tỉnh VL.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp MT C, xã MT, huyện BT, tỉnh VL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 31/5/2010 và Nguyễn Hoàng Bảo A, sinh ngày 16/10/2013.

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng A thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo A cho anh Nguyễn Hoàng A nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng A chưa phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng A thống nhất tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Hoàng A thỏa thuận chị Lê Thị H nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0011479 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh VL, chị Lê Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Bình Tân;
- Chi cục THA-DS huyện Bình Tân;
- UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Hùng